

Bản án số: 28/2019/HS -ST

Ngày: 18 - 6 -2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Hoàng Đức Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Xuân Chúc.**

Ông Lê Văn Hải.

- Thư ký phiên toà: Ông Khuất Tiến Phúc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Khuất Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2019/TLST - HS ngày 27 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST – HS ngày 05 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Quốc M, sinh năm 1981, tại xã T L, huyện P T, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: thôn T1 N L, xã T L, huyện P T, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; Con ông Nguyễn Quốc Sinh và bà Nguyễn Thị Nguyệt; Vợ; con: Chưa có.

Tiền án: Có 01 tiền án; Ngày 24/11/2011, bị TAND huyện P T xử phạt 8 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/08/2017.

Tiền sự: Không có.

Nhân thân: Năm 2008, UBND huyện P T ra quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc tại T1 tâm giáo dục lao động xã hội, đến năm 2010 về địa phương.

Bị can bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19 tháng 03 năm 2019; Hiện đang tạm giam tại trại giam số 01- Công an Thành phố Hà Nội (có mặt).

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Khuất Hữu N, sinh năm 1973;

Trú tại : thôn B, xã T L, huyện P T, Thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 19/ 3/2019, Nguyễn Quốc M đang ở nhà tại thôn T1 N L, xã T L, huyện P T, thì Khuất Hữu N điện thoại cho M hỏi mua ma túy. Sau đó, N đi bộ đến nhà M, khi thấy N đứng ở cổng thì M từ trong nhà đi ra cổng, N đưa cho M 100.000đồng (*một trăm nghìn đồng*). M vừa cầm tiền cất vào túi quần bên phải đang mặc và đang lấy ma túy để trong túi quần bên phải đang mặc để đưa cho N, thì bị lực lượng Công an huyện P T và Công an xã T L ập đến. Thấy vậy, M bỏ chạy về phía sau ngôi nhà ở của gia đình mình, trong khi chạy M có làm rơi một túi nilon kích thước (05 x 07)cm bên trong có chứa ma túy Heroine. Tổ công tác đuổi theo bắt giữ M, quá trình đấu tranh khai thác ban đầu, M khai nhận là đang bán ma túy Heroine cho N nhưng mới chỉ cầm số tiền 100.000đồng (*một trăm nghìn đồng*) chưa kịp giao ma túy cho N thì thấy Công an đến nên bỏ chạy. Đồng thời, M tự giác lấy trong túi quần đang mặc giao nộp cho tổ công tác 06 (sáu) gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa ma túy Heroine và số tiền 100.000đồng (*một trăm nghìn đồng*) là tiền N đưa cho để mua ma túy. M tiếp tục chỉ dẫn cho tổ công tác vị trí đánh rơi túi nilon bên trong có chứa ma túy Heroine và tự giác nhặt lên giao nộp cho tổ công tác. Khuất Hữu N cũng khai nhận là đang giao dịch mua ma túy của M, nhưng mới chỉ đưa tiền chưa nhận được ma túy thì Công an đến bắt giữ. Tổ công tác tuyên bố bắt quả tang M và N về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và tiến hành thu giữ niêm phong tại chỗ toàn bộ số tang vật đưa các đối tượng về trụ sở Công an làm việc.

Vật chứng thu giữ: 06 gói nhỏ giấy bạc màu vàng, kích thước (0.1 x 0.1)cm, bên trong đều có chứa chất bột màu trắng ; 01 gói nilong trong suốt kích thước (0.5 x 0.7)cm, bên trong gói nilong chứa chất bột màu trắng; 01 lưỡi dao lam croma đã qua sử dụng.

Ngoài ra còn thu giữ: 01 ví màu đen đã cũ, thu giữ của M; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng đã cũ thu giữ của M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đỏ đen đã cũ, thu giữ của N; Số tiền 230.000đồng (*hai trăm ba mươi nghìn đồng*) tiền Ngân hàng nhà nước Việt N đang lưu hành.

Cùng ngày cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật, tài sản của Nguyễn Quốc M; Kết quả: Thu giữ 1/2 lưỡi dao lam có ghi chữ STAINLESS trong phòng ngủ của M; Ngoài ra không phát hiện gì thêm đồ vật, tài sản gì.

Ngày 26/03/2019, Phòng PC 09 Công an TP. Hà Nội có bản kết luận giám định số 1772/KLGD-PC09, kết luận như sau: Chất bột màu trắng bên trong 06 gói bọc bằng giấy là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,255gam; Chất bột màu trắng bên trong 01 gói bằng giấy là ma túy loại Heroine , khối lượng 1, 618gam; 01 dao lam nhãn hiệu CROMA (Ký hiệu mẫu số 03) có dính ma túy loại Heroine; 1/2 lưỡi dao lam có ghi chữ STAINLESS có dính ma túy loại Heroine. Như vậy, tổng khối lượng Heroine ở cả 04 mẫu là: 1,873 gam.

Về nguồn gốc số ma túy: Nguyễn Quốc M khai nhận, toàn bộ số ma túy mà Cơ quan CSĐT thu giữ là do M mua của một người đàn ông không quen biết, không rõ tên

tuổi địa chỉ ở khu vực bến xe Sơn Tây, nên không có cơ sở để xác minh làm rõ nội dung vụ việc này, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Vật xử lý vật chứng: Đối với 01(một) phong bì niêm phong của phòng PC09-CATP Hà Nội bên trong chứa mẫu vật chứng đã giám định, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên, Nguyễn Quốc M và cán bộ CA huyện P T; 01 ví màu đen đã cũ, thu giữ của M; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng đã cũ thu giữ của M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đỏ đen đã cũ, thu giữ của N; Số tiền 230.000đồng (hai trăm ba mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt N đang lưu hành. Tất cả các vật chứng nêu trên, có liên quan đến vụ án, chuyển đến kho vật chứng của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện P T để bảo quản, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Nguyễn Quốc M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 34/CT - VKS ngày 27/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện P T, thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Quốc M về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P T giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Phạt Nguyễn Quốc M từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo M là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01(một) phong bì niêm phong của phòng PC09- CATP Hà Nội bên trong chứa mẫu vật chứng là Heroine đã giám định, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên, Nguyễn Quốc M và cán bộ CA huyện P T.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone màu trắng đã cũ thu giữ của M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đỏ đen đã cũ, thu giữ của N; Số tiền 100.000đồng (Một trăm nghìn đồng).

- Trả lại Nguyễn Quốc M 01 ví màu đen đã cũ, thu giữ của M; số tiền 130.000đ.

Tại phiên tòa bị cáo M thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 11 giờ ngày 19/3/2019, Nguyễn Quốc M đang có hành vi bán trái phép chất ma túy với giá 100.000đồng cho Khuất Hữu N tại cổng của gia đình M ở thôn T1 N L, xã T L, huyện P T, thì bị tổ công tác của Công an huyện P T phối hợp với Công an xã T L, huyện P T phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tang vật, gồm: 06 gói nhỏ bọc giấy bạc màu vàng, kích thước (0.1 x 0.1) cm, bên trong có chứa ma túy loại Heroine, tổng khối lượng

0,255gam; 01(một) gói nilong trong suốt kích thước (0.5 x 0.7)cm, bên trong có chứa ma túy loại Heroine, khối lượng 1,618gam; Tổng cộng khối lượng ma túy Heroine thu giữ là: 1,873gam.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện P T, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Quốc M về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] . Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, đã làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người nhận thức được tác hại của ma túy làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người, tác động xấu đến xã hội và phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo là người nghiện ma túy đã đi cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo tiếp tục sử dụng và buôn bán ma túy. Vì vậy, cần phải có một mức hình phạt nghiêm, bắt bị cáo phải cách ly đời sống xã hội một thời gian mới cải tạo, giáo dục được bị cáo.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo phù hợp với quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 24/11/2011, Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện P T xử phạt 8 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 31/08/2017 chấp hành xong hình phạt tù; Chưa được xóa án tích. Ngày 19/03/2019, lại thực hiện hành vi phạm tội, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; Bố, mẹ đẻ bị cáo M đều là người có công với cách mạng; Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo M là người lao động tự do không có thu nhập ổn định, kinh tế gia đình khó khăn, bản thân là người nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01(một) phong bì niêm phong của phòng PC09- CATP Hà Nội bên trong chứa mẫu vật chứng là Heroine đã giám định, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên, Nguyễn Quốc M và cán bộ CA huyện P T là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu trắng đã cũ thu giữ của M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đỏ đen đã cũ, thu giữ của N; Số tiền 100.000đồng (Một trăm nghìn đồng) là vật chứng sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra còn 01 ví màu đen đã cũ, số tiền 130.000đ thu giữ của M không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo M.

[5]. Về tố tụng: Các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện P T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện

đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật,
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quốc M 03** (Ba) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19/3/2019.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì niêm phong của phòng PC09- CATP Hà Nội bên trong chứa mẫu vật chứng là Heroine đã giám định, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên, Nguyễn Quốc M và cán bộ CA huyện P T.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone màu trắng đã cũ thu giữ của M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đỏ đen đã cũ, thu giữ của N; Số tiền 100.000đồng (Một trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho Nguyễn Quốc M: 01 ví màu đen đã cũ, số tiền 130.000đ (Một trăm ba mươi nghìn đồng).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan trong bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Đức Ngọc

